

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, THUỘC CTĐT CLC THEO THÔNG TƯ 23/2014/TT-BGDĐT
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026**

(kèm theo Quyết định số: 1066 /QĐ-ĐHCN, ngày 22 tháng 5 năm 2026, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

| TT | Mã SV | Họ tên | Ngày sinh | TBCHK | ĐRL | HB | Số tiền HB được cấp/HK (đ) | Ngành |
|-----|----------|----------------------|------------|-------|----------|----------|----------------------------|----------|
| 1. | 22028130 | Nguyễn Hoàng Quân | 25/03/2004 | 4.00 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 2. | 22028190 | Lê Minh Quý | 23/02/2004 | 4.00 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 3. | 22028128 | Nguyễn Thị Vân Anh | 16/01/2004 | 4.00 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 4. | 22028182 | Nguyễn Văn Thiện | 18/06/2004 | 4.00 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 5. | 22028252 | Nguyễn Thanh Trà | 07/01/2004 | 4.00 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 6. | 22028049 | Trần Ngọc Huy | 20/01/2004 | 4.00 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 7. | 22028058 | Dương Tuấn Kiệt | 10/12/2004 | 4.00 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 8. | 22028196 | Nguyễn Đức Khánh | 18/12/2004 | 4.00 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 9. | 22028076 | Nguyễn Hữu Dũng | 08/04/2004 | 4.00 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 10. | 22028024 | Trương Minh Phước | 03/05/2004 | 3.96 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 11. | 22028103 | Lê Quang Hưng | 17/07/2004 | 3.95 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 12. | 22028165 | Lê Đức Minh Trí | 01/05/2004 | 3.95 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 13. | 22028132 | Hoàng Linh Chi | 01/03/2004 | 3.94 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 14. | 22028297 | Trần Thu Thùy | 12/01/2004 | 3.94 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 15. | 22028178 | Nguyễn Đức Hiền | 07/01/2004 | 3.94 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 16. | 22028131 | Lê Xuân An | 18/10/2004 | 3.93 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 17. | 22028079 | Vũ Nguyệt Hằng | 26/02/2004 | 3.93 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 18. | 22028295 | Lại Hoàng Hiệp | 18/01/2004 | 3.93 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 19. | 22028086 | Đinh Hồng Phúc | 07/09/2004 | 3.93 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 20. | 22028070 | Nguyễn Tiến Quân | 22/07/2004 | 3.93 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 21. | 22028202 | Lương Thị Linh | 27/02/2004 | 3.93 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 22. | 22028322 | Lê Thị Minh Tâm | 02/06/2004 | 3.93 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 23. | 22028336 | KIM CHAE YEON | 19/12/2002 | 3.93 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 24. | 22028254 | Nguyễn Thị Thu Trang | 07/12/2004 | 3.93 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | KHMT |
| 25. | 22025518 | Phạm Xuân Dương | 13/10/2004 | 4.00 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | MMT&TTDL |

| TT | Mã SV | Họ tên | Ngày sinh | TBCHK | ĐRL | HB | Số tiền HB được cấp/HK (đ) | Ngành |
|---|----------|-------------------|------------|-------|----------|----------|----------------------------|----------|
| 26. | 22025501 | Đỗ Trí Dũng | 08/02/2004 | 3.96 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | MMT&TTDL |
| 27. | 22025500 | Bùi Tuấn Minh | 28/05/2004 | 3.88 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | MMT&TTDL |
| 28. | 22024528 | Nguyễn Đức Huy | 21/07/2004 | 3.94 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | HTTT |
| 29. | 22024500 | Lê Minh Tâm | 16/06/2004 | 3.93 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | HTTT |
| 30. | 22024561 | Phạm Văn Đức | 06/04/2004 | 3.93 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | HTTT |
| 31. | 22024520 | Lê Hồng Triệu | 04/10/2004 | 3.91 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | HTTT |
| 32. | 22024547 | Nguyễn Quang Minh | 22/04/2004 | 3.91 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | HTTT |
| Tổng: | | | | | | | 592.000.000 | |
| <i>Số tiền bằng chữ: Năm trăm chín mươi hai triệu đồng./.</i> | | | | | | | | |

Ấn định danh sách có 32 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG, THUỘC CTĐT CLC THEO THÔNG TƯ 23/2014/TT-BGDĐT
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026**

(kèm theo Quyết định số: 1066 /QĐ-ĐHCN, ngày 22 tháng 5 năm 2026, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

| TT | Mã SV | Họ tên | Ngày sinh | TBCHK | ĐRL | HB | Số tiền HB được cấp/HK (đ) | Ngành |
|---|----------|--------------------|------------|-------|----------|----------|----------------------------|-----------|
| 1. | 22029046 | Phùng Thị Linh | 30/08/2004 | 3.90 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | CNKT ĐTVT |
| 2. | 22029037 | Ngô Quang Tăng | 23/01/2004 | 3.88 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | CNKT ĐTVT |
| 3. | 22029054 | Ngô Anh Sơn | 12/05/2004 | 3.88 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | CNKT ĐTVT |
| 4. | 22029064 | Tạ Thị Huyền Trang | 08/07/2004 | 3.81 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | CNKT ĐTVT |
| 5. | 22029051 | Hoàng Nhật Minh | 25/03/2004 | 3.80 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | CNKT ĐTVT |
| 6. | 22029055 | Phạm Anh Tú | 05/01/2004 | 3.78 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | CNKT ĐTVT |
| 7. | 22029040 | Dương Thị Huệ | 13/10/2004 | 3.76 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | CNKT ĐTVT |
| Tổng: | | | | | | | 129.500.000 | |
| <i>Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng./.</i> | | | | | | | | |

Ấn định danh sách có 07 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA CHKT&TĐH, THUỘC CTĐT CLC THEO THÔNG TƯ 23/2014/TT-BGDĐT
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026**
(kèm theo Quyết định số: 1066 /QĐ-ĐHCN, ngày 22 tháng 5 năm 2026, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

| TT | Mã SV | Họ tên | Ngày sinh | TBCHK | ĐRL | HB | Số tiền HB được cấp/HK (đ) | Ngành |
|--|----------|-------------------|------------|-------|----------|----------|----------------------------|----------|
| 1. | 22026197 | Võ Hoàng Anh Tuấn | 05/09/2004 | 3.94 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | CNKT CĐT |
| 2. | 22026134 | Trần Xuân Chính | 30/06/2004 | 3.77 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | CNKT CĐT |
| 3. | 22026187 | Trần Sĩ Việt | 18/08/2004 | 3.67 | Xuất sắc | Xuất sắc | 18.500.000 | CNKT CĐT |
| 4. | 22026159 | Hoàng Anh Quốc | 06/05/2004 | 3.86 | Tốt | Giỏi | 18.000.000 | CNKT CĐT |
| 5. | 22026108 | Nguyễn Huy Hoàng | 03/05/2004 | 3.81 | Tốt | Giỏi | 18.000.000 | CNKT CĐT |
| 6. | 22026121 | Trần Văn Hiếu | 25/11/2004 | 3.59 | Xuất sắc | Giỏi | 18.000.000 | CNKT CĐT |
| 7. | 22026147 | Phạm Minh Quân | 01/08/2004 | 3.59 | Xuất sắc | Giỏi | 18.000.000 | CNKT CĐT |
| Tổng: | | | | | | | 127.500.000 | |
| <i>Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng./.</i> | | | | | | | | |

Ấn định danh sách có 07 sinh viên./.